

Bản án số: 28/2020/DS-ST

Ngày 18-9-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Văn La

Ông: Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2020/QĐXXST-DS ngày 20/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2020/QĐST-DS ngày 08/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Minh T, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn B trình bày:** Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 11/5/2018 anh có cho chị Lê Thị Minh T vay 76.000.000đ, khi vay có viết giấy biên nhận, thỏa thuận miệng là đến ngày 26/5/2018 chị T sẽ thanh toán trả anh số tiền vay nói trên. Nhưng đến thời hạn thanh toán, chị T không thanh toán trả anh, anh đã đòi nhiều lần nhưng chị T lần khất nói dối quanh, không thanh toán trả anh số tiền vay. Nay anh yêu cầu cá nhân chị T phải trả anh 76.000.000đ tiền gốc, không yêu cầu trả lãi xuất.

*** Bị đơn chị Lê Thị Minh T:** Mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị T vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh B có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu trên. Chị T vắng mặt; mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết, các đương sự trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh B có mặt; chị T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử buộc chị Lê Thị Minh T phải có trách nhiệm trả anh Nguyễn Văn B 76.000.000đ tiền gốc. Chị T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại anh B toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ thì nguyên đơn anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; khởi kiện đòi tiền đối với chị Lê Thị Minh T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Theo giấy vay tiền ngày 11/5/2018, chị T có vay của anh B 76.000.000đ, khi vay có viết giấy biên nhận, không thỏa thuận lãi xuất, thỏa thuận miệng là đến ngày 26/5/2018 chị T sẽ thanh toán trả hết số tiền vay nói trên, mặc dù anh B đã đòi nhiều lần nhưng chị T không trả. Nay anh B yêu cầu chị T trả anh B 76.000.000đ tiền gốc, không yêu cầu lãi xuất. Như vậy xác định được đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phạm vi khởi kiện là đòi lại tiền gốc, không yêu cầu lãi xuất, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh B có mặt; bị đơn chị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Xuất phát từ quen biết nên ngày 11/5/2018 anh B có cho chị T vay 76.000.000đ, khi vay có viết giấy biên nhận, không thỏa thuận lãi xuất và hẹn đến ngày 26/5/2018 trả hết tiền vay. Đến hạn chị T không trả, anh B đã đòi nhiều lần nhưng chị T không trả anh B được đồng nào. Nay anh B yêu cầu chị T phải trả anh B 76.000.000đ tiền gốc, không yêu cầu trả lãi xuất.

Phía bị đơn, chị T mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị T vẫn không phối kết hợp để làm việc.

HĐXX xét thấy, căn cứ bản gốc giấy biên nhận vay tiền, cũng như lời trình bày của anh B, xác định được, do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên hiện chị T còn nợ anh B 76.000.000đ tiền gốc. Nay anh B yêu cầu chị T phải có trách nhiệm trả anh B 76.000.000đ tiền gốc xét là phù hợp, có căn cứ; chị T phải chịu hậu quả về việc không phối kết hợp để

làm việc với Tòa án. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh B, buộc buộc chị T phải trả anh B 76.000.000đ tiền gốc.

[3] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, nên chị T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả anh B toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng: Điều 26; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357; 463; 466 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn B. Buộc Chị Lê Thị Minh T phải có trách nhiệm thanh toán trả anh Nguyễn Văn B 76.000.000đ (bảy mươi sáu triệu đồng) tiền gốc.

2/ Về án phí: Chị Lê Thị Minh T phải chịu 3.800.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Văn B 1.900.000đ tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002458, ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong; thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi xuất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt, niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)
Thân Trọng Khôi